

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO
ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

*Báo cáo tài chính
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013
đã được soát xét*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính	04
Báo cáo tài chính đã được soát xét	05-32
Bảng cân đối kế toán	05-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09-10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11-32

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội là công ty cổ phần được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Chế tạo Điện cơ Hà Nội theo Quyết định số 1531/QĐ-BCT ngày 25 tháng 03 năm 2009 và Quyết định số 3013/QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/07/2009 căn cứ vào Công văn số 7224/BCT-TC ngày 27/07/2009 của Bộ Công thương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100456, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 03/07/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Hoa Cương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Tiểu	Ủy viên
Ông Nguyễn Kiến Thiết	Ủy viên
Ông Phạm Mạnh Hà	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Mạnh Hà	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Văn Quý	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hà Tiến Lực	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Dương Việt Nga	Trưởng ban
Ông Phạm Tuấn Anh	Thành viên
Ông Tạ Đình Lân	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính cho Công ty.

Số: 1099 /2013/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội tại ngày 30/06/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - "Công tác soát xét báo cáo tài chính". Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; do đó công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các Báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Thanh Tùng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0063-2013-002-1

Vũ Xuân Biển
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2013 VND	01/01/2013 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		202.433.019.928	187.967.074.010
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	46.985.523.614	101.635.804.040
111	1. Tiền		985.523.614	3.119.841.254
112	2. Các khoản tương đương tiền		46.000.000.000	98.515.962.786
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	42.848.000.000	1.000.000.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		42.848.000.000	1.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		84.137.601.835	49.037.568.157
131	1. Phải thu của khách hàng		83.645.740.198	43.149.517.462
132	2. Trả trước cho người bán		587.307.550	3.955.656.490
135	5. Các khoản phải thu khác	5	456.275.513	2.584.115.631
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(551.721.426)	(651.721.426)
140	IV. Hàng tồn kho	6	27.027.661.676	34.847.857.889
141	1. Hàng tồn kho		27.027.661.676	34.847.857.889
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.434.232.803	1.445.843.924
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		170.715.479	102.344.897
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	223.144.027
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	7	1.263.517.324	1.120.355.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		255.347.755.061	319.131.390.950
220	II. Tài sản cố định		48.793.745.762	50.996.339.334
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	48.480.305.762	50.979.006.004
222	- Nguyên giá		103.570.502.159	104.436.303.840
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(55.090.196.397)	(53.457.297.836)
227	3. Tài sản cố định vô hình	8	-	17.333.330
228	- Nguyên giá		-	42.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	(24.666.670)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	313.440.000	-
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10	202.388.682.421	263.832.207.421
251	1. Đầu tư vào công ty con		22.546.487.312	49.670.012.312
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		179.842.195.109	214.162.195.109
260	V. Tài sản dài hạn khác		4.165.326.878	4.302.844.195
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	4.165.326.878	4.302.844.195
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		457.780.774.989	507.098.464.960

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2013	01/01/2013
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		80.846.522.910	177.716.314.059
310	I. Nợ ngắn hạn		79.686.572.910	177.716.314.059
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	12	39.983.600.000	61.732.700.000
312	2. Phải trả người bán		17.933.549.381	23.261.543.845
313	3. Người mua trả tiền trước		356.608.596	3.777.700.261
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	3.934.968.800	4.184.636.787
315	5. Phải trả người lao động		5.232.556.580	1.803.320.540
316	6. Chi phí phải trả	14	782.824.920	324.090.542
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	15	1.275.657.218	75.955.497.201
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		6.938.597.088	5.003.803.146
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.248.210.327	1.673.021.737
330	II. Nợ dài hạn		1.159.950.000	-
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		1.159.950.000	-
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		376.934.252.079	329.382.150.901
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	376.607.317.474	328.221.683.677
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		320.000.000.000	320.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.510.470	2.510.470
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		1.100.042.131	1.100.042.131
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		1.200.000.000	800.000.000
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		54.304.764.873	6.319.131.076
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		326.934.605	1.160.467.224
432	1. Nguồn kinh phí	17	(881.260.000)	477.550.000
433	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		1.208.194.605	682.917.224
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		457.780.774.989	507.098.464.960

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2013	01/01/2013
4. Nợ khó đòi đã xử lý		3.812.210.146	3.812.210.146
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng Dollar Mỹ (USD)		12.174,51	206,58

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2013

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Cao Thị Xiêm



Nguyễn Thị Thanh Mai



Phạm Mạnh Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	180.586.226.486	141.571.062.166
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19	287.651.696	645.925.813
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	180.298.574.790	140.925.136.353
11	4. Giá vốn hàng bán	21	150.243.439.887	117.885.570.016
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		30.055.134.903	23.039.566.337
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	45.287.373.211	17.204.541.212
22	7. Chi phí tài chính	23	1.929.861.731	2.910.183.961
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		1.840.862.183	2.876.291.949
24	8. Chi phí bán hàng	24	10.747.631.010	8.259.734.442
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	11.329.143.216	8.959.067.210
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		51.335.872.157	20.115.121.936
31	11. Thu nhập khác		647.646.502	1.692.667
32	12. Chi phí khác		11.340.264	36.397.480
40	13. Lợi nhuận khác		636.306.238	(34.704.813)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		51.972.178.395	20.080.417.123
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	2.336.544.598	1.825.192.681
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>49.635.633.797</u>	<u>18.255.224.442</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	1.551	570

Người lập



Cao Thị Xiêm

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thanh Mai

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2013

Tổng Giám đốc



Phạm Mạnh Hà

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		154.530.295.054	127.656.014.819
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(155.420.573.685)	(104.643.754.917)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(17.637.210.079)	(17.378.199.397)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(1.673.842.350)	(4.177.685.767)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(3.035.577.625)	(1.915.986.367)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		7.432.173.430	35.315.248.820
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(48.200.096.711)	(10.788.005.109)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(64.004.831.966)	24.067.632.082
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(684.000.000)	(456.463.069)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		31.818.182	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(42.848.000.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		1.000.000.000	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		27.265.121.600	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		81.480.571.758	40.295.432.765
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		66.245.511.540	39.838.969.696
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		9.175.600.000	10.449.000.000
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(30.924.700.000)	(5.187.000.000)
35	5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(35.141.860.000)	(20.110.480.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(56.890.960.000)	(14.848.480.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(54.650.280.426)	49.058.121.778
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		101.635.804.040	42.050.088.446
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	(1.222.118)
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>46.985.523.614</u>	<u>91.106.988.106</u>

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2013

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Cao Thị Xiêm

Nguyễn Thị Thanh Mai

Phạm Mạnh Hà

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

1 . THÔNG TIN CHUNG**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội là công ty cổ phần được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Chế tạo Điện cơ Hà Nội theo Quyết định số 1531/QĐ-BCT ngày 25 tháng 03 năm 2009 và Quyết định số 3013/QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/07/2009 căn cứ vào Công văn số 7224/BCT-TC ngày 27/07/2009 của Bộ Công thương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100456, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 03/07/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 320.000.000.000 đồng; tương đương 32.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Công ty có các công ty con sau:

Tên công ty	Địa chỉ
- Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương ⁽¹⁾	Số 37, Đại lộ Hồ Chí Minh, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	KCN Lê Minh Xuân, Quận Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh
- Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Nội	Xóm 6, Xã Đông Ngạc, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội

(1) Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương cho Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam ngày 31/5/2013.

Công ty có các công ty liên kết sau:

Tên công ty	Địa chỉ
- Công ty TNHH SAS-CTAMAD	Số 44B, Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 10.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty gồm:

- Thiết kế, chế tạo, sửa chữa, lắp đặt và kinh doanh các loại động cơ điện, máy phát điện, máy bơm, máy biến áp, hệ thống tủ điện, thiết bị điện cao áp và hạ áp dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
- Thi công, lắp đặt công trình, đường dây, trạm thủy điện và trạm biến áp đến 220KV;
- Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng máy móc;
- Kinh doanh bất động sản, khách sạn, cho thuê văn phòng.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chỉ phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.6 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

2.7 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 45 năm
- Máy móc, thiết bị	07 - 15 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 12 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 06 năm

Trong kỳ Công ty đã thực hiện thay đổi chính sách kế toán đối với tài sản cố định và khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ, cụ thể như sau:

- Nguyên giá tối thiểu của tài sản cố định tăng từ 10 triệu đồng lên 30 triệu đồng. Đối với những tài sản cố định trước đây không thỏa mãn điều kiện này thì giá trị còn lại được điều chỉnh sang Chi phí trả trước dài hạn và phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời hạn 3 năm.

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày công ty mẹ nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của công ty mẹ. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày đầu tư được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc, tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

2.9 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chi liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.11 . Chi phí phải trả

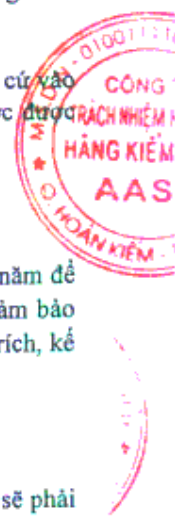
Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

2.12 . Các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm.



2.13 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết chia cổ tức của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

2.14 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ (tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, nợ phải thu, nợ phải trả không bao gồm các khoản Người mua ứng trước và Ứng trước cho người bán, Doanh thu nhận trước) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản/tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

2.15 . Ghi nhận doanh thu*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.16 . Ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.17 . Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho kỳ kế toán hiện hành và các kỳ kế toán trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tiền mặt	126.263.608	427.951.805
Tiền gửi ngân hàng	859.260.006	2.691.889.449
Các khoản tương đương tiền	46.000.000.000	98.515.962.786
	46.985.523.614	101.635.804.040

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn khác	42.848.000.000	1.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	32.848.000.000	-
- Cho Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương vay	10.000.000.000	-
- Cho Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Nội vay	-	1.000.000.000
	42.848.000.000	1.000.000.000

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	-	1.820.464.000
Phải thu về lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chậm trả	307.312.188	501.643.335
Phải thu người lao động về thuế TNCN	23.266.725	10.425.496
Phải thu khác	125.696.600	251.582.800
	456.275.513	2.584.115.631

6 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	10.178.311.199	8.699.685.744
Công cụ, dụng cụ	389.632.999	407.400.410
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.828.597.992	1.858.918.828
Thành phẩm	13.439.881.239	22.530.867.260
Hàng hoá	1.191.238.247	1.350.985.647
	27.027.661.676	34.847.857.889

7 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tạm ứng	1.230.384.000	1.120.355.000
Các khoản thế chấp, ký quỹ, ký cược	33.133.324	-
	1.263.517.324	1.120.355.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

8 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	38.313.790.367	53.794.887.262	10.440.782.538	1.886.843.673	104.436.303.840
Mua sắm mới	-	684.000.000	-	-	684.000.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(52.000.000)	-	-	(52.000.000)
Giảm khác	(16.400.000)	(897.787.469)	(53.215.500)	(530.398.712)	(1.497.801.681)
Số dư cuối kỳ	38.297.390.367	53.529.099.793	10.387.567.038	1.356.444.961	103.570.502.159
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	15.773.911.501	30.482.697.726	5.925.053.419	1.275.635.190	53.457.297.836
Trích khấu hao	601.160.471	1.831.849.445	410.916.538	96.818.985	2.940.745.439
Thanh lý, nhượng bán	-	(42.245.179)	-	-	(42.245.179)
Giảm khác	(8.879.567)	(727.730.249)	(53.215.500)	(475.776.383)	(1.265.601.699)
Số dư cuối kỳ	16.366.192.405	31.544.571.743	6.282.754.457	896.677.792	55.090.196.397
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	22.539.878.866	23.312.189.536	4.515.729.119	611.208.483	50.979.006.004
Tại ngày cuối kỳ	21.931.197.962	21.984.528.050	4.104.812.581	459.767.169	48.480.305.762

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

11.056.767.498 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

9 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	-	-
Số tăng trong kỳ	313.440.000	-
Số dư cuối kỳ	313.440.000	-
Trong đó, chi tiết số dư cuối năm bao gồm:		
	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	193.440.000	-
- Đầu đo momen	193.440.000	-
Mua sắm tài sản cố định	120.000.000	-
- Máy bọc giấy	120.000.000	-
	313.440.000	-

10 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Đầu tư vào công ty con	22.546.487.312	49.670.012.312
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	10.277.743.006	10.277.743.006
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	-	27.123.525.000
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	2.643.853.085	2.643.853.085
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	9.624.891.221	9.624.891.221
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	179.842.195.109	214.162.195.109
- Công ty TNHH SAS - CTAMAD	179.842.195.109	214.162.195.109
	202.388.682.421	263.832.207.421

Đầu tư vào công ty con

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 30/06/2013 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Thành phố Hà Nội	70,02%	70,02%	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm ngành điện
Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Thành phố Hà Nội	51,00%	51,00%	Sản xuất và kinh doanh sản phẩm ngành điện
Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Thành phố Hà Nội	51,35%	51,35%	Đào tạo, bồi dưỡng cao đẳng và dạy nghề

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Đầu tư vào công ty liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty vào ngày 30/06/2013 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH SAS - CTAMAD	Thành phố Hà Nội	35,00%	35,00%	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch

Trong kỳ, giá trị đầu tư vào Công ty TNHH SAS CTAMAD giảm do Công ty ghi nhận khoản lợi nhuận được chia từ trước thời điểm cổ phần hóa, số tiền 34.320.000.000 VND.

11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Số dư đầu năm	4.302.844.195	3.864.202.187
Số tăng trong kỳ	588.485.834	303.418.534
Số đã kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ	(726.003.151)	(691.865.539)
Số dư cuối kỳ	4.165.326.878	3.475.755.182
Trong đó, chi tiết số dư cuối kỳ bao gồm:		
	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Giá trị lợi thế kinh doanh của quyền sử dụng đất	3.149.536.590	3.431.584.638
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	590.548.003	829.306.973
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	425.242.285	41.952.584
	4.165.326.878	4.302.844.195

12 . VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Vay ngắn hạn	39.983.600.000	61.732.700.000
- Vay tổ chức khác	27.600.000.000	50.678.200.000
- Vay cá nhân	12.383.600.000	11.054.500.000
	39.983.600.000	61.732.700.000
Chi tiết vay ngắn hạn		
	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam ⁽¹⁾	26.000.000.000	31.072.200.000
Công đoàn Trường Cao Đẳng Công nghệ Hà Nội	-	100.000.000
Công đoàn Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội ⁽²⁾	1.600.000.000	800.000.000
Công ty TNHH SAS - CTAMAD	-	18.706.000.000
Cán bộ công nhân viên ⁽³⁾	12.383.600.000	11.054.500.000
	39.983.600.000	61.732.700.000

Thông tin bổ sung cho các khoản vay ngắn hạn**(1) Bao gồm 02 hợp đồng tín dụng:**

1.1 Hợp đồng vay vốn số 016/2009/HĐVV/TBĐVN-CTAMAD ngày 08/01/2009, hợp đồng vay vốn số 012/2009/HĐVV/TBĐVN-CTAMAD ngày 19/10/2009 và các phụ lục gia hạn hợp đồng, với các điều khoản chi tiết sau :

- + Số tiền cho vay: 20 tỷ đồng;
- + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn của hợp đồng: đến 30/06/2013;
- + Lãi suất cho vay: 9% năm tính đến 31/03/2013, 7,5% năm từ 01/04/2013;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: tín chấp;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 20.000.000.000 đồng.

1.2 Hợp đồng vay vốn số 01/2011/HĐVV/TBĐVN-HEM ngày 06/04/2011 và các phụ lục gia hạn hợp đồng, với các điều khoản chi tiết sau :

- + Số tiền cho vay: 11.072.200.000 đồng;
- + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn của hợp đồng: đến 30/06/2013;
- + Lãi suất cho vay: 9% năm tính đến 31/03/2013; 7,5% năm từ 01/04/2013;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: tín chấp;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 6.000.000.000 đồng.

(2) Hợp đồng vay vốn số 01/2012/HĐVV/TCKT ngày 06/02/2012, 02/2012/HĐVV/TCKT ngày 20/04/2012 và 01/2013/HĐVV/TCKT ngày 03/01/2013 với các điều khoản chi tiết sau :

- + Số tiền cho vay: 2.300.000.000 đồng;
- + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn của hợp đồng: không xác định thời hạn;
- + Lãi suất cho vay: 9% năm;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: cho vay không có tài sản đảm bảo;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối kỳ: 1.600.000.000 đồng.

(3) Huy động vốn vay của cán bộ công nhân viên Công ty để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, với lãi suất huy động phù hợp với lãi suất thị trường trong từng thời kỳ, thời hạn vay không xác định.

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	397.617.585	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.380.428.754	2.079.461.781
Thuế Thu nhập cá nhân	123.993.895	99.178.106
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	2.032.928.566	2.005.996.900
	3.934.968.800	4.184.636.787

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	<u>30/06/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
	VND	VND
Chi phí lãi vay phải trả	442.223.875	275.204.042
Chi phí phải trả khác	340.601.045	48.886.500
	<u>782.824.920</u>	<u>324.090.542</u>

15 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

	<u>30/06/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	63.330.979	60.000.000
Bảo hiểm xã hội	577.071.434	826.694
Bảo hiểm y tế	46.417.548	-
Bảo hiểm thất nghiệp	21.032.257	-
Phải trả về cổ phần hoá	-	35.208.570.992
Phải trả cổ tức cho cổ đông	-	35.141.860.000
Thưởng cuối năm 2012	-	5.261.622.800
Thù lao HĐQT, BKS 2012	-	29.500.000
Thu tiền đề tài Bơm làm mát 150 m3	556.500.000	230.800.000
Phải trả, phải nộp khác	11.305.000	22.316.715
	<u>1.275.657.218</u>	<u>75.955.497.201</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
6 tháng đầu năm 2013						
Số dư đầu năm	320.000.000.000	2.510.470	1.100.042.131	800.000.000	6.319.131.076	328.221.683.677
Lãi/lỗ trong kỳ	-	-	-	-	49.635.633.797	49.635.633.797
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	400.000.000	(1.650.000.000)	(1.250.000.000)
Số dư cuối kỳ	320.000.000.000	2.510.470	1.100.042.131	1.200.000.000	54.304.764.873	376.607.317.474

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 26/03/2013, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm trước như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	100,00%	44.505.122.584
Trích Quỹ dự phòng tài chính	0,90%	400.000.000
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2,25%	1.000.000.000
Trích Quỹ thưởng ban điều hành	0,56%	250.000.000
Chi trả cổ tức (bằng 13% vốn điều lệ) (*)	93,47%	41.600.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	2,82%	1.255.122.584

(*) Cổ tức đã được tạm ứng năm 2012 theo Nghị quyết số 43/2012/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng Quản trị, tỷ lệ tạm ứng cổ tức năm 2012 là 13%, hình thức chi trả bằng tiền mặt, ngày chốt danh sách tạm ứng cổ tức là ngày 15 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Cuối kỳ</u>	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Đầu kỳ</u>
	<u>(%)</u>	<u>VND</u>	<u>(%)</u>	<u>VND</u>
Vốn góp của Tổng công ty				
Thiết bị Điện Việt Nam	81,48%	260.722.000.000	81,48%	260.722.000.000
Vốn góp của đối tượng khác	18,52%	59.278.000.000	18,52%	59.278.000.000
	<u>100%</u>	<u>320.000.000.000</u>	<u>100%</u>	<u>320.000.000.000</u>

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>6 tháng</u>	<u>6 tháng</u>
	<u>đầu năm 2013</u>	<u>đầu năm 2012</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	320.000.000.000	320.000.000.000
- Vốn góp đầu kỳ	320.000.000.000	320.000.000.000
- Vốn góp cuối kỳ	320.000.000.000	320.000.000.000

d) Cổ phiếu

	<u>30/06/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.000.000	32.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.000.000	32.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	32.000.000	32.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.000.000	32.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	32.000.000	32.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	<u>30/06/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Quỹ đầu tư phát triển	1.100.042.131	1.100.042.131
Quỹ dự phòng tài chính	1.200.000.000	800.000.000
	<u>2.300.042.131</u>	<u>1.900.042.131</u>

17 . NGUỒN KINH PHÍ

	<u>6 tháng</u>	<u>6 tháng</u>
	<u>đầu năm 2013</u>	<u>đầu năm 2012</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Nguồn kinh phí còn lại đầu kỳ	477.550.000	(29.000.000)
Nguồn kinh phí được cấp trong kỳ	1.035.250.000	-
Chi sự nghiệp	(2.394.060.000)	-
Nguồn kinh phí còn lại cuối kỳ	<u>(881.260.000)</u>	<u>(29.000.000)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

18 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	121.966.754.848	75.658.265.139
Doanh thu bán hàng hóa	36.749.762.351	47.885.594.222
Doanh thu cung cấp dịch vụ	21.869.709.287	17.466.052.805
Doanh thu khác	-	561.150.000
	180.586.226.486	141.571.062.166

19 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại	287.651.696	645.925.813
	287.651.696	645.925.813

20 . DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Doanh thu thuần về bán thành phẩm	121.946.391.848	75.198.195.626
Doanh thu thuần về bán hàng hóa	36.482.473.655	47.699.737.922
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	21.869.709.287	17.466.052.805
Doanh thu khác	-	561.150.000
	180.298.574.790	140.925.136.353

21 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	98.490.825.931	60.550.769.804
Giá vốn của hàng hóa đã bán	34.948.881.650	44.412.786.451
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	16.803.732.306	12.922.013.761
	150.243.439.887	117.885.570.016

22 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	2.519.776.611	4.424.894.812
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	141.596.600	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	42.626.000.000	12.779.646.400
	45.287.373.211	17.204.541.212

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

23 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Lãi tiền vay	1.840.862.183	2.876.291.949
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	20.836.744	33.892.012
Chi phí tài chính khác	68.162.804	-
	1.929.861.731	2.910.183.961

24 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	565.195.193	403.417.715
Chi phí nhân công	469.083.346	1.422.242.408
Chi phí khấu hao tài sản cố định	104.516.910	58.833.970
Chi phí bảo hành	1.946.884.583	1.293.021.207
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.005.379.774	1.609.556.326
Chi phí khác bằng tiền	5.656.571.204	3.472.662.816
	10.747.631.010	8.259.734.442

25 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ	729.572.259	654.080.771
Chi phí nhân công	5.265.875.990	4.125.669.543
Chi phí khấu hao tài sản cố định	525.480.281	584.591.553
Thuế, phí, lệ phí	1.050.180.066	23.823.000
Chi phí dự phòng	(100.000.000)	(809.126.264)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.097.532.633	955.113.603
Chi phí khác bằng tiền	2.760.501.987	3.424.915.004
	11.329.143.216	8.959.067.210

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

26 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	51.972.178.395	20.080.417.123
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(42.626.000.000)	(12.779.646.400)
- <i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	(42.626.000.000)	(12.779.646.400)
Tổng thu nhập tính thuế	9.346.178.395	7.300.770.723
Thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25%	25%
Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất năm hiện hành	2.336.544.598	1.825.192.681
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.336.544.598	1.825.192.681
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	2.079.461.781	1.153.760.243
Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(3.035.577.625)	(1.915.986.367)
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối kỳ	1.380.428.754	1.062.966.557

27 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	49.635.633.797	18.255.224.442
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	49.635.633.797	18.255.224.442
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	32.000.000	32.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.551	570

28 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	91.110.440.676	70.003.923.495
Chi phí nhân công	18.070.472.139	14.645.753.189
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.823.075.469	2.806.375.619
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.414.581.727	3.923.869.117
Chi phí khác bằng tiền	13.500.239.267	8.712.742.611
	129.918.809.278	100.092.664.031

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

29 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty

	Giá trị sổ kế toán			
	30/06/2013		01/01/2013	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.985.523.614	-	101.635.804.040	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	84.102.015.711	(551.721.426)	45.733.633.093	(651.721.426)
Đầu tư ngắn hạn	42.848.000.000	-	1.000.000.000	-
	173.935.539.325	(551.721.426)	148.369.437.133	(651.721.426)

	Giá trị sổ kế toán	
	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	39.983.600.000	61.732.700.000
Phải trả người bán, phải trả khác	19.209.206.599	99.217.041.046
Chi phí phải trả	782.824.920	324.090.542
	59.975.631.519	161.273.831.588

Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan. Vì vậy, Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại 30/06/2013				
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.985.523.614	-	-	46.985.523.614
Phải thu khách hàng, phải thu khác	83.550.294.285	-	-	83.550.294.285
Đầu tư ngắn hạn	42.848.000.000	-	-	42.848.000.000
	173.383.817.899	-	-	173.383.817.899
Tại 01/01/2013				
Tiền và các khoản tương đương tiền	101.635.804.040	-	-	101.635.804.040
Phải thu khách hàng, phải thu khác	45.081.911.667	-	-	45.081.911.667
Đầu tư ngắn hạn	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
	147.717.715.707	-	-	147.717.715.707

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại 30/06/2013				
Vay và nợ	39.983.600.000	-	-	39.983.600.000
Phải trả người bán, phải trả	19.209.206.599	-	-	19.209.206.599
Chi phí phải trả	782.824.920	-	-	782.824.920
	59.975.631.519	-	-	59.975.631.519
Tại 01/01/2013				
Vay và nợ	61.732.700.000	-	-	61.732.700.000
Phải trả người bán, phải trả	99.217.041.046	-	-	99.217.041.046
Chi phí phải trả	324.090.542	-	-	324.090.542
	161.273.831.588	-	-	161.273.831.588

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

30 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện việc sáp nhập Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Nội (HAMEC). Hình thức sáp nhập là chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của HAMEC sang công ty, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của HAMEC. Phương thức sáp nhập: hoán đổi cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1. Công việc sáp nhập đã hoàn thành và Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới tại ngày 03/07/2013.

31 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**Báo cáo bộ phận - Theo lĩnh vực kinh doanh:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bao gồm hoạt động bán thành phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Tuy nhiên, hoạt động bán thành phẩm, hàng hóa chiếm tỷ trọng gần 90% toàn bộ các hoạt động của toàn Công ty.

Báo cáo bộ phận - Theo khu vực địa lý:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bao gồm hoạt động trong nước và hoạt động xuất khẩu. Tuy nhiên, hoạt động trong nước chiếm tỷ trọng trên 90% toàn bộ các hoạt động của toàn Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

32 . NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Mối quan hệ	6 tháng đầu năm 2013 VND	6 tháng đầu năm 2012 VND
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	14.076.287.666	4.270.773.455
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	11.042.711.620	8.448.244.380
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Thành viên TD	17.260.286.265	13.681.439.334
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	26.305.200	374.350.800
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	90.000.000	90.000.000
Mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	4.949.321.400	12.047.823.900
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	8.242.481.491	3.812.065.040
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Thành viên TD	4.524.888.530	1.910.937.415
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	5.630.113.998	6.736.645.040
Lãi vay vốn			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam		1.281.728.250	-
Lãi cho vay vốn			
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Thành viên TD	210.616.500	-
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	20.444.400	-

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	Mối quan hệ	30/06/2013 VND	01/01/2013 VND
Phải thu tiền hàng			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	219.682.187	-
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	5.647.345.706	3.216.375.364
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Thành viên TD	11.139.779.367	15.154.481.246
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Công ty con	49.500.000	148.500.000
Phải thu khác			
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	Công ty con	-	1.820.464.000
Phải thu tiền cho vay			
- Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Nội	Công ty con	-	1.000.000.000
- Công ty Cổ phần Chế tạo bơm Hải Dương	Thành viên TD	10.000.000.000	-
Ứng trước tiền hàng			
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	-	1.000.000.000
Phải trả tiền hàng			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	-	7.538.050.456
- Công ty Cổ phần Cơ Điện Hà Nội	Công ty con	227.238.559	515.883.021
Phải trả gốc và lãi vay			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	26.000.000.000	31.072.200.000
- Công ty TNHH SAS - CTAMAD	Công ty liên kết	-	18.706.000.000
Phải trả khác			
- Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	-	69.102.430.992

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính**Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013**

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	6 tháng đầu năm 2013 VND	6 tháng đầu năm 2012 VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị	822.250.000	981.888.500

33 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (nay là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC) kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2013

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Cao Thị Xiêm

Nguyễn Thị Thanh Mai



Phạm Mạnh Hà